UBND TỈNH NGHỆ AN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2354 /SGD&ĐT-KHTC V/v thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	*Nghệ An, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Nghệ An
10.12.2018 16:13:40 +07:00

Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã;
- Các trường trung học phổ thông, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Công văn số 9337/UBND-VX ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung vận động tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể một số nội dung thực hiện như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc thu, chi nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Tiếp tục huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ để phát triển sự nghiệp giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy – học, hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục.
- Ngăn chặn việc vận động tài trợ không đúng quy trình, quy định và không công khai minh bạch tại các cơ sở giáo dục. Nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ trong việc huy động khoản tài trợ.

1.2. Yêu cầu

- Tuyên truyền phổ biến, thông tin rộng rãi cho người dân nắm bắt được chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến việc huy động đóng góp của nhân dân để tăng cường cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục.
- Trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc; không quy định mức tài trợ bình quân, mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo; việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục được nhận tài trợ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; không thực hiện vận động đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ gia đình chính sách (hộ nghèo và gia đình chính sách theo quy định của Chính phủ). Việc thực hiện vận động tài trợ, quản lý sử dụng nguồn thu phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa hội cha mẹ học sinh để thực hiện lạm thu tại các trường học.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp, trên cơ sở đó lồng ghép các nguồn lực ở địa phương, một phần từ thu học phí, nguồn tài trợ, đóng góp thỏa thuận của các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh để đầu tư cơ sở vật chất theo hướng tập trung (tránh dàn trải và không có hiệu quả) nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nội dung vận động

Thực hiện đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Riêng đối với việc vận động tài trợ để thực hiện nội dung hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục (điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT), cụ thể các hoạt động sau:

- Cơ sở giáo dục mầm non: Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa gồm: hoạt động trải nghiệm, tham quan dã ngoại do nhà trường phối hợp với cha mẹ trẻ tổ chức theo kế hoạch giáo dục của trường.

- Cơ sở giáo dục tiểu học: Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động bảo vệ môi trường và các câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Cơ sở giáo dục trung học:

+ Hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

+ Hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao phù hợp với mục tiêu giáo dục từng cấp học và điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Hoạt động giáo dục gắn với việc sử dụng di sản văn hóa, sản xuất kinh doanh và kỹ năng sống.

3. Quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

- Thực hiện đúng quy định tại Chương II Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quan tâm chỉ đạo việc tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền cấp xã (phường, thị trấn) với nhà trường và hội phụ huynh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý sử dụng nguồn thu chi; phê duyệt dự toán và quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ đối với khoản vận động tài trợ tại các cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục sử dụng tài trợ để trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục phải tuân thủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đấu thầu.

- Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng biên lai thu tiền đối với khoản vận động tài trợ tại các cơ sở giáo dục, số tiền thu được phải nộp kịp thời vào tài khoản tương ứng tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại theo đúng chế độ quy định, lập báo cáo quyết toán công khai việc hoàn thành và niêm yết công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Thực hiện công tác kế toán đối với khoản vận động tài trợ theo quy định của pháp luật, hạch toán riêng khoản tài trợ vào sổ sách kế toán, tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác. Thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện đúng quy định tại Chương III Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc vận động tài trợ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại trong công tác quản lý thu chi nguồn tài trợ; xử lý nghiêm túc đối với tập thể và cá nhân sai phạm. Báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Giáo dục và Đào tạo, để tổng hợp chung toàn tỉnh báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công bố số điện thoại đường dây nóng để người học và nhân dân kịp thời phản ánh các hiện tượng quản lý và sử dụng nguồn vận động tài trợ không đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác quản lý vận động tài trợ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Cổng TTĐT Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Thị Kim Chi

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 9337 /UBND-VX V/v quy định nội dung vận động tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD và Đào tạo	*Nghệ An, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo;
tỉnh Nghệ An

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, UBND tỉnh ban hành Công văn số 9166/UBND.VX về việc chỉ đạo triển khai Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Sau khi thống nhất, để Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT triển khai hiệu quả trên địa bàn tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Minh Thông có ý kiến như sau: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để cụ thể hóa nội dung vận động, tại mục b, tiết 1, điều 3, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và hướng dẫn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c)
- CT, PCT VX UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh VP, PVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Toàn).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Chu Hữu Bằng

ý bởi: Văn phòng
ỷ ban Nhân dân
nail:
ond@nghean.gov.vn
ỷ quan: Tỉnh Nghệ
n
gày ký: 02.10.2018
):11:21 -07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7383 /UBND-VX V/v triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD và Đào tạo	*Nghệ An, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.
tỉnh Nghệ An

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(Thông tư được đăng tải tại Trang thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo, website: http://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/default.aspx).

UBND tỉnh yêu cầu:

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp thời, đúng quy định và xử lý nghiêm các sai phạm *(nếu có)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT VX UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh VP, PVP VX UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin ĐT tỉnh Nghệ An;
- TT Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, VX (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Thông

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2018/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

THÔNG TƯ

Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, các loại trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi là cơ sở giáo dục);

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Tài trợ cho giáo dục quy định tại Thông tư này là các khoản đóng góp, hỗ trợ tự nguyện không hoàn lại bằng tiền, hiện vật hoặc phi vật chất từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi là nhà tài trợ) cho các cơ sở giáo dục.

4. Thông tư này không áp dụng đối với các khoản tài trợ đã được quy định tại Thông tư số 72/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ

1. Việc tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo.

2. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục được nhận tài trợ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ phải theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát, lãng phí.

4. Không tiếp nhận các hiện vật không đáp ứng mục đích sử dụng trong cơ sở giáo dục, hiện vật độc hại, nguy hiểm đối với môi trường, sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học.

5. Khuyến khích các nhà tài trợ tự tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục theo sự thỏa thuận và hướng dẫn của cơ sở giáo dục.

6. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ để phát triển sự nghiệp giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy - học, hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

Điều 3. Nội dung vận động và tiếp nhận tài trợ

1. Cơ sở giáo dục được vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ để thực hiện các nội dung sau:

a) Trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục;

b) Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong cơ sở giáo dục.

2. Không vận động tài trợ để chi trả: thù lao giảng dạy; các khoản chi liên quan trực tiếp cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên, các hoạt động an ninh, bảo vệ; thù lao trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; thù lao duy trì vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các chi phí hỗ trợ công tác quản lý của cơ sở giáo dục.

Điều 4. Hình thức tài trợ

1. Tài trợ bằng tiền: Nhà tài trợ sẽ chuyển một khoản tiền bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ, kim cương, đá quý, kim loại quý trực tiếp cho cơ sở giáo dục hoặc thông qua tài khoản của cơ sở giáo dục mở tại Kho bạc nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại.

2. Tài trợ bằng hiện vật: Nhà tài trợ chuyển giao cho cơ sở giáo dục các hiện vật như sách, vở, quần áo, lương thực, thực phẩm, vật liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học, công trình xây dựng và các hiện vật khác có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học và cơ sở giáo dục.

Đối với hình thức tài trợ bằng công trình, việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán, cấp giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo hiểm công trình xây dựng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

3. Tài trợ phi vật chất: Nhà tài trợ chuyển giao hoặc cấp quyền sử dụng không thu tiền đối với bản quyền và quyền sở hữu các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ; quyền sử dụng đất; đóng góp ngày công lao động; cung cấp dịch vụ đào tạo, tham quan, khảo sát, hội thảo, chuyên gia tư vấn miễn phí cho cơ sở giáo dục.

Chương II

QUY TRÌNH VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI TRỢ

Điều 5. Vận động tài trợ

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở; báo cáo sở giáo dục

và đào tạo phê duyệt đối với cơ sở giáo dục cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác trực thuộc sở giáo dục và đào tạo, trước khi tổ chức vận động tài trợ.

Đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học, kế hoạch vận động tài trợ phải trình Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi vận động tài trợ và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

2. Sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo có trách nhiệm thẩm định phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục. Trường hợp phát hiện kế hoạch vận động tài trợ không đúng quy trình, quy định và không công khai minh bạch thì phải yêu cầu cơ sở giáo dục dừng triển khai kế hoạch vận động tài trợ.

3. Kế hoạch vận động tài trợ phải xác định rõ nội dung, mục đích, đối tượng thụ hưởng, dự toán kinh phí và kế hoạch triển khai hoạt động cần tài trợ.

Điều 6. Tiếp nhận tài trợ

1. Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ

a) Cơ sở giáo dục có trách nhiệm thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ. Tổ tiếp nhận tài trợ bao gồm các thành phần chính sau: thủ trưởng cơ sở giáo dục; kế toán trưởng; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên; đại diện của cộng đồng dân cư trên địa bàn đặt trụ sở của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Thủ trưởng cơ sở giáo dục là Tổ trưởng Tổ tiếp nhận tài trợ;

c) Tổ tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm phổ biến, thông tin rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc của hoạt động tài trợ; cung cấp thông tin về thời gian, địa chỉ, tên và số tài khoản tiếp nhận tài trợ của cơ sở giáo dục; nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các khoản tài trợ bằng hiện vật hoặc phi vật chất;

d) Tổ tiếp nhận tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Cơ sở giáo dục tổ chức tiếp nhận khoản tài trợ như sau:

a) Đối với các khoản tài trợ bằng tiền:

- Cơ sở giáo dục phải mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ; mở thêm một tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận đối với khoản tài trợ được chuyển khoản;

- Trường hợp tài trợ bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác, cơ sở giáo dục phối hợp với Tổ tiếp nhận tài trợ tổ chức bán cho Ngân hàng Thương mại hoặc tổ chức bán đấu giá và nộp số tiền thu được vào tài khoản của cơ sở giáo dục.

b) Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật:

- Cơ sở giáo dục phối hợp với Tổ tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật tài trợ đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng;

- Trường hợp tài trợ bằng công trình xây dựng cơ bản theo hình thức "chìa khoá trao tay": Nhà tài trợ hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình chuyển cho cơ sở giáo dục và cơ quan tài chính cùng cấp để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao. Khuyến khích việc lập quyết toán vốn theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Trường hợp tài trợ bằng thiết bị, máy móc: Nhà tài trợ cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Đối với khoản tài trợ phi vật chất: Cơ sở giáo dục tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trường hợp tài trợ bằng quyền sử dụng đất: Nhà tài trợ cung cấp các hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất và làm các thủ tục chuyển giao quyền sử dụng đất cho cơ sở giáo dục tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 7. Quản lý, sử dụng tài trợ

1. Cơ sở giáo dục lập kế hoạch sử dụng tài trợ, trong đó xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng; cách thức tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện; chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm, công trình kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

Kế hoạch sử dụng khoản tài trợ phải được công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên, cha mẹ học sinh, người giám hộ (nếu có) và nhà tài trợ.

2. Quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng tài trợ phải tuân thủ đúng mục đích đã đề ra, đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, định mức quy định, tuân thủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đấu thầu. Cơ sở giáo dục phải lập báo cáo quyết toán công việc hoàn thành và niêm yết công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

3. Các sản phẩm, công trình hình thành từ các khoản tài trợ phải được sử dụng đúng mục đích và được bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

4. Giá trị của khoản tài trợ phải được theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của cơ sở giáo dục theo quy định.

Điều 8. Báo cáo tài chính và công khai tài chính

1. Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt quyết toán đối với khoản tài trợ của đơn vị dự toán cấp dưới.

3. Cơ sở giáo dục sử dụng tài trợ phải công khai nội dung báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm đối với các khoản tài trợ.

a) Nội dung công khai tài chính bao gồm: Tên khoản tài trợ; tên tổ chức tài trợ; giá trị tài trợ, quyết toán thu, chi; kết quả kiểm toán (nếu có);

b) Hình thức công khai báo cáo tài chính: Báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ và cơ quan tài chính đồng cấp; niêm yết công khai tại trụ sở của cơ sở giáo dục nhận tài trợ và các hình thức khác;

c) Thời điểm công khai: Việc công khai báo cáo tài chính được thực hiện ngay sau khi kết thúc quyết toán năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh)

1. Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý tài chính và các ngành liên quan thực hiện Thông tư này trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo, các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn, kịp thời chấn chỉnh và xử lý những trường hợp sai phạm.

Điều 10. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu cho Uỷ ban nhân cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính, thanh tra và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý những trường hợp sai phạm.

3. Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của cơ sở giáo dục cấp trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục khác trực thuộc đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ triển khai năm học.

4. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính, thanh tra và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này, kịp thời chấn chỉnh và xử lý những trường hợp sai phạm.

2. Phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ triển khai năm học.

3. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục, cụ thể:

1. Tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này; thực hiện tổng kết, đánh giá nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ.

2. Phê duyệt báo cáo quyết toán các khoản tài trợ theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư này; gửi kết quả thực hiện đến cơ quan quản lý cấp trên và nhà tài trợ.

3. Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

4. Phối hợp với nhà tài trợ tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động tài trợ cho cơ sở giáo dục. Chủ động đề xuất với nhà tài trợ về thứ tự nhiệm vụ ưu tiên trong việc sử dụng tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy - học, hoạt động giáo dục phù hợp với kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục.

5. Phối hợp với nhà tài trợ thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quy trình, thủ tục trong quá trình thực hiện để đảm bảo chất lượng, mỹ quan của sản phẩm, công trình và phù hợp với môi trường giáo dục.

6. Tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận sản phẩm, công trình do nhà tài trợ tự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và có trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo sản phẩm, công trình được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

7. Có trách nhiệm báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên về tình hình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ.

8. Chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình các đơn vị có chức năng giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tài trợ tại cơ sở giáo dục nếu được yêu cầu.

9. Có trách nhiệm giải trình, trả lời các ý kiến thắc mắc (nếu có) của giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh, sinh viên, cha mẹ học sinh và nhà tài trợ trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc tổ chức vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ.

2. Cử đại diện tham gia Tổ tiếp nhận tài trợ của cơ sở giáo dục để phổ biến, thông tin rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc và việc quản lý sử dụng tài trợ tới toàn bộ phụ huynh trong trường.

3. Cử đại diện tham gia quá trình tiếp nhận tài trợ, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các khoản tài trợ bằng hiện vật hoặc phi vật chất.

4. Giám sát việc quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục công lập, Hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục (sau đây gọi là Hội đồng trường) có trách nhiệm sau:

1. Thông qua kế hoạch tài trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi trình sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt; Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ của cơ sở giáo dục theo đúng quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Nhà tài trợ có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo được thủ trưởng cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý cơ sở giáo dục vinh danh theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cấp trên các hình thức khen thưởng theo qui định của Luật Thi đua khen thưởng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và thủ trưởng cơ sở giáo dục nhận tài trợ thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ trái với quy định tại Thông tư này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2018. Thông tư này thay thế Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Mạnh Hùng

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và Các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGDTTNNĐ của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 16 (để thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 1;
- Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ KHTC (20b).